

Số: 175/TB-THPTLTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc điều chỉnh lịch tập trung học sinh năm học 2025-2026

Thực hiện Thông báo số 165/TB-THPTLTT ngày 04/7/2025 về Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026, trường THPT Lý Tử Tấn có thông báo lịch tập trung học sinh khối 10 vào 8h00 ngày 01/8/2025. Tuy nhiên, nhà trường đang trong quá trình hoàn thiện nhà xây mới và cải tạo, hiện tại chưa có đủ phòng tập trung học sinh các lớp. Do đó, lịch tập trung học sinh năm học 2025-2026 được điều chỉnh như sau:

- **Khối 10: tập trung vào 8h00 ngày 15/8/2025;**

- Khối 11, 12: căn cứ vào tình hình thực tế nhà trường sẽ có thông báo sau;

- Các học sinh có nguyện vọng chuyển đến trường THPT Lý Tử Tấn từ đầu năm học 2025-2026 và phải chuyển đổi môn học, đề nghị nộp đơn xin chuyển đổi môn học về nhà trường chậm nhất ngày 01/8/2025.

Nhà trường niêm yết danh sách lớp 10 năm học 2025-2026 tại bảng tin nhà trường, website và fanpage của nhà trường từ ngày 29/7/2025.

Trường hợp học sinh, cha mẹ học sinh khối 10 năm học 2025-2026 có thắc mắc về lớp học đề nghị gặp Ban tuyển sinh nhà trường trong ngày 01/8/2025 vào giờ hành chính để được giải đáp.

Trân trọng!



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Văn Bình

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT LÝ TỰ TẤN

CÁC MÔN HỌC VÀ CƠ CẤU LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026

Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: Toán; Ngữ văn; Tiếng Anh; Lịch sử; Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương.

Các môn học lựa chọn và chuyên đề học tập lựa chọn:

Nhóm lớp học	Lớp	Môn học lựa chọn	Chuyên đề học tập lựa chọn	Hạng lớp
Khoa học tự nhiên	10A1	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Vật lí, Hóa học	1
	10A2	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Vật lí, Hóa học	2
	10A3	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Vật lí, Hóa học	3
	10A4	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Vật lí, Hóa học	3
Khoa học xã hội 1	10D1	Địa lí, GD KT&PL, Vật lí, Công nghệ (công nghiệp)	Toán, Ngữ văn, Sử	1
	10D2	Địa lí, GD KT&PL, Vật lí, Công nghệ (công nghiệp)	Toán, Ngữ văn, Sử	3
	10D3	Địa lí, GD KT&PL, Vật lí, Công nghệ (công nghiệp)	Toán, Ngữ văn, Sử	3
Khoa học xã hội 2	10D4	Địa lí, GD KT&PL, Hoá học, Công nghệ (công nghiệp)	Toán, Ngữ văn, Hoá học	2
	10D5	Địa lí, GD KT&PL, Hoá học, Công nghệ (công nghiệp)	Toán, Ngữ văn, Hoá học	3
	10D6	Địa lí, GD KT&PL, Hoá học, Công nghệ (công nghiệp)	Toán, Ngữ văn, Hoá học	3
Khoa học xã hội 3	10D7	Địa lí, GD KT&PL, Vật lí, Tin học	Toán, Ngữ văn, Vật lí	2
	10D8	Địa lí, GD KT&PL, Vật lí, Tin học	Toán, Ngữ văn, Vật lí	3
	10D9	Địa lí, GD KT&PL, Vật lí, Tin học	Toán, Ngữ văn, Vật lí	3

04 tổ hợp môn học lựa chọn:

- 1 Lí, Hóa, Sinh, Tin (4 lớp)
- 2 Địa, KT&PL, Lí, Công nghệ CN (3 lớp)

- 3 Địa, KT&PL, Hoá, Công nghệ CN (3 lớp)
- 4 Địa, KT&PL, Lí, Tin (3 lớp)

04 tổ hợp chuyên đề học tập lựa chọn:

- 1 Toán, Lí, Hóa (4 lớp)
- 2 Toán, Ngữ văn, Sử (3 lớp)

- 3 Toán, Văn, Hoá (3 lớp)
- 4 Toán, Văn, Lí (3 lớp)

Hà Nội, ngày 23 tháng 7 năm 2025



Phạm Văn Bình

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT LÝ TỰ TẤN

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10A1
NĂM HỌC 2025-2026

Giáo viên chủ nhiệm: Trần Thị Hiền

Điện Thoại: 0398300319

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường	SDT CMHS
1	LÊ MẠNH THẮNG	Nam	23/04/2010	THCS Tân Minh	
2	TRẦN DUY HÙNG	Nam	07/08/2010	THCS Hiền Giang	
3	NGUYỄN HỒNG ANH	Nam	30/10/2010	THCS Tân Minh	
4	PHẠM THỊ THỦY DUNG	Nữ	12/02/2010	THCS Nguyễn Trãi	
5	NGUYỄN HOÀNG HỮU	Nam	22/06/2010	THCS Hòa Bình	
6	NGUYỄN THỊ BAO NGỌC	Nữ	25/10/2010	THCS Nguyễn Trãi	
7	ĐÀM THỊ NGỌC ANH	Nữ	04/11/2010	THCS Tiên Phong	
8	ĐỖ THUY ANH	Nữ	11/11/2010	THCS Nguyễn Trãi	
9	NGUYỄN GIANG HƯƠNG LINH	Nữ	24/05/2010	THCS Tân Minh	
10	TRẦN MINH CƯỜNG	Nam	05/04/2010	THCS Hiền Giang	
11	ĐẶNG QUANG DŨNG	Nam	11/04/2010	THCS Nguyễn Trãi	
12	PHAN NGUYỄN MINH AN	Nam	18/03/2010	THCS Linh Đàm	
13	ĐỖ THỊ MINH HẰNG	Nữ	10/10/2010	THCS Tiên Phong	
14	ĐỖ HỮU TỬ	Nam	21/02/2010	THCS Thanh Văn	
15	TẠ HOÀNG HẢI	Nam	20/05/2010	THCS Nguyễn Trãi	
16	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	Nữ	16/05/2010	THCS Nguyễn Trãi	
17	NGUYỄN HÀ LINH	Nữ	09/09/2010	THCS Thanh Thủy	
18	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	Nam	26/05/2010	THCS Tân Minh	
19	NGHIÊM HÀ TRANG	Nữ	27/11/2010	THCS Tiên Phong	
20	NGUYỄN TUẤN ANH	Nam	20/10/2010	THCS Hòa Bình	
21	NGUYỄN MINH ANH	Nữ	27/12/2010	THCS Văn Phú	
22	NGUYỄN QUANG MINH	Nam	05/03/2010	THCS Văn Phú	
23	ĐÀM MINH HIẾU	Nam	08/12/2010	THCS Tân Minh	
24	HUỲNH HOÀNG LÂM	Nam	11/02/2010	TH, THCS Thăng Long	
25	LÊ MINH HẢI	Nam	23/03/2010	THCS Tiên Phong	
26	ĐỖ THANH TÙNG	Nam	20/09/2010	THCS Nguyễn Trãi	
27	MAI MINH BÁCH	Nam	20/11/2010	THCS Thị Trấn	
28	PHẠM NGUYỄN KHÁNH	Nam	03/02/2010	THCS Hiền Giang	
29	LÊ HỒNG ANH	Nam	04/10/2010	THCS Tiên Phong	
30	LÊ THỊ HOÀNG DUNG	Nữ	20/02/2010	THCS Văn Phú	
31	NGUYỄN CAO HIỆP	Nam	16/04/2009	THCS Tiên Phong	
32	NGUYỄN CHÍ CÔNG	Nam	29/04/2010	THCS Duyên Thái	
33	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	Nam	23/08/2010	THCS Nguyễn Trãi	
34	NGUYỄN TIẾN DŨNG	Nam	20/12/2010	THCS Tiên Phong	
35	LƯU BẢO TRANG	Nữ	07/11/2010	THCS Văn Phú	
36	NGUYỄN HÙNG NAM KHÔI	Nam	04/10/2010	THCS Tiên Phong	
37	LÊ ĐỖ GIA BẢO	Nam	18/02/2010	THCS Nguyễn Trãi A	
38	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	Nữ	22/11/2010	THCS Tân Minh	
39	TRẦN GIA LONG	Nam	07/12/2010	THCS Nguyễn Trãi	
40	NGUYỄN TRẦN MINH TIẾN	Nam	08/12/2010	THCS Khánh Hà	
41	LÊ QUỐC HẢO	Nam	08/10/2010	THCS Hiền Giang	
42	NGUYỄN ĐỨC HIẾU	Nam	26/11/2010	THCS Hòa Bình	
43	BUI LÊ KHÁNH LINH	Nữ	29/04/2010	THCS Thị Trấn	
44	UÔNG TRÀ MY	Nữ	12/01/2010	THCS Nguyễn Trãi A	
45	LÊ MINH DƯƠNG	Nam	23/02/2010	THCS Nguyễn Trãi A	
46	VŨ THANH	Nam	02/10/2010	THCS Hòa Bình	

Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: Toán; Ngữ văn; Tiếng Anh; Lịch sử; Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương.

Các môn học lựa chọn: Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học

Chuyên đề học tập lựa chọn: Toán, Vật lí, Hóa học

Thường Phước ngày 24 tháng 7 năm 2025
TRƯỞNG HIỆU TRƯỞNG
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
LÝ TỰ TẤN
Phạm Văn Bình

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT LÝ TỰ TÂN

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10A2
NĂM HỌC 2025-2026

Giáo viên chủ nhiệm: Nguyễn Thị Linh Chiên

Điện Thoại: 0373941583

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường	SDT CMHS
1	VŨ HOÀNG LAN	Nữ	23/03/2010	THCS Tân Minh	
2	HÀ TIỀN MINH	Nam	08/10/2010	THCS Thị Trấn	
3	NGUYỄN TRẦN TRÍ ĐỨC	Nam	08/10/2010	THCS Thị Trấn	
4	ĐỖ DUY QUẢN	Nam	01/11/2010	THCS Tiên Phong	
5	ĐỖ KHÁNH NAM	Nam	21/10/2010	THCS Nguyễn Trãi A	
6	NGUYỄN ĐỖ LINH PHONG	Nam	02/08/2010	THCS Thanh Liệt	
7	VŨ BẢO AN	Nam	15/01/2010	THCS Tam Hiệp	
8	PHẠM HƯƠNG LY	Nữ	12/08/2010	THCS Nhị Khê	
9	HOÀNG HÀ CHI	Nữ	18/12/2010	THCS Hòa Bình	
10	NGUYỄN NGỌC TỎ KHUYẾN	Nữ	17/04/2010	THCS Tân Minh	
11	TRƯƠNG ĐÌNH TÚ	Nam	04/09/2010	THCS Văn Phú	
12	NGUYỄN TÂN PHÁT	Nam	04/02/2010	THCS Hiền Giang	
13	NGUYỄN NGỌC ANH THƯ	Nữ	02/03/2010	THCS Tiên Phong	
14	NGUYỄN BẢO KHÁNH	Nam	30/08/2010	THCS Tiên Phong	
15	TRẦN THỊ THU THUY	Nữ	21/06/2010	THCS Tiên Phong	
16	LÊ HOÀNG DIỆU LY	Nữ	06/04/2010	THCS Nguyễn Trãi	
17	LÊ TIỀN ĐẠT	Nam	17/05/2010	THCS Nguyễn Trãi	
18	NGUYỄN TUẤN ANH	Nam	09/08/2010	THCS Thị Trấn	
19	VŨ THỊ HOA	Nữ	04/01/2010	THCS Thanh Thủy	
20	PHẠM VĂN THỊNH	Nam	11/04/2010	THCS Nhị Khê	
21	LÊ THU HƯƠNG	Nữ	06/12/2010	THCS Nguyễn Trãi	
22	LÊ VĂN DUY QUANG	Nam	09/05/2010	THCS Tiên Phong	
23	LÊ ĐỨC ĐỘ	Nam	27/05/2010	THCS Tân Minh	
24	NGUYỄN TIỀN ĐẠT	Nam	12/07/2010	THCS Hòa Bình	
25	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	Nam	08/09/2010	THCS Văn Phú	
26	NGUYỄN NGỌC KHUYẾN	Nữ	22/12/2010	THCS Thanh Thủy	
27	CÙ ANH ĐỨC	Nam	12/09/2010	THCS Tam Hiệp	
28	NGUYỄN THẢO ANH	Nữ	23/07/2010	THCS Liên Phương	
29	ĐOÀN QUANG BÁCH	Nam	05/05/2010	THCS Thanh Thủy	
30	VŨ ĐÌNH QUẢN	Nam	23/03/2010	THCS Tân Minh	
31	LÊ XUÂN BÁCH	Nam	17/06/2010	THCS Hiền Giang	
32	ĐÀM PHƯƠNG ANH	Nữ	30/11/2010	THCS Nguyễn Trãi	
33	ĐỖ ĐỨC MINH	Nam	28/05/2010	THCS Duyên Thái	
34	HOÀNG PHƯƠNG NHI	Nữ	14/10/2010	THCS Hòa Bình	
35	NGUYỄN QUỐC TIỀN	Nam	10/07/2010	THCS Thị trấn Văn Điển	
36	NGUYỄN GIA BẢO	Nam	21/02/2010	THCS Nguyễn Trãi A	
37	NGUYỄN MINH HIẾU	Nam	13/04/2010	THCS Nguyễn Trãi	
38	ĐƯƠNG QUANG ANH	Nam	09/07/2010	THCS Thị Trấn	
39	NGUYỄN THANH THẢO	Nữ	24/07/2010	THCS Thanh Thủy	
40	VŨ THỊ QUỲNH CHI	Nữ	30/01/2010	THCS Thanh Thủy	
41	NGHIÊM GIA BẢO	Nam	01/01/2010	THCS Tiên Phong	
42	NGUYỄN THỊ THANH PHƯƠNG	Nữ	21/08/2010	THCS Nguyễn Trãi	
43	TRẦN VĂN QUẢN	Nam	20/04/2010	THCS Văn Bình	
44	NGUYỄN TÂN DŨNG	Nam	23/03/2010	THCS Hòa Bình	
45	ĐƯƠNG NGỌC SƠN	Nam	26/01/2010	THCS Đại Áng	
46	VŨ HỮU DUY	Nam	27/10/2010	THCS Cự Khê	

Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: Toán; Ngữ văn; Tiếng Anh; Lịch sử; Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương.

Các môn học lựa chọn: Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học

Chuyên đề học tập lựa chọn: Toán, Vật lí, Hóa học

Thương Phức, ngày 24 tháng 7 năm 2025
TRƯỜNG HIỆN TRƯỞNG
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
LÝ TỰ TÂN
Phạm Văn Bình

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT LÝ TỰ TẤN

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10A3
NĂM HỌC 2025-2026

Giáo viên chủ nhiệm: Lê Thanh Xuân

Điện Thoại: 0987399661

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường	SĐT CMHS
1	THẠCH VĂN TRÍ KHANG	Nam	09/12/2010	THCS Thanh Thùy	
2	NGUYỄN GIA HUY	Nam	17/05/2010	THCS Tả Thanh Oai	
3	NGUYỄN THÀNH AN	Nam	25/09/2010	THCS Đại Áng	
4	NGUYỄN TIẾN ĐẠI	Nam	26/01/2010	THCS Đại Áng	
5	NGUYỄN MINH ANH	Nữ	28/02/2010	THCS Thanh Liệt	
6	TẠ NGỌC QUANG	Nam	29/07/2010	THCS Nguyễn Trãi	
7	TRẦN ĐÌNH QUẢN	Nam	20/10/2010	THCS Vĩnh Quỳnh	
8	NGUYỄN TRUNG HIẾU	Nam	05/01/2010	THCS Văn Phú	
9	ĐẶNG YÊN NHI	Nữ	18/09/2010	THCS Hà Hồi	
10	VŨ THANH DƯƠNG	Nam	13/04/2010	THCS Tả Thanh Oai	
11	LƯU THỊ NGỌC ANH	Nữ	09/11/2010	THCS Tả Thanh Oai	
12	MAI NGỌC LINH	Nữ	22/03/2010	THCS Vĩnh Quỳnh	
13	VŨ ĐỨC ANH	Nam	10/04/2010	THCS Tả Thanh Oai	
14	LÊ VĂN TÀI	Nam	26/07/2010	THCS Tiên Phong	
15	TRẦN ANH TÚ	Nam	03/11/2010	THCS Vĩnh Quỳnh	
16	TRẦN NGỌC TÚ	Nam	27/07/2010	THCS Vĩnh Hưng	
17	NGUYỄN MẠNH KHÔI	Nam	22/11/2010	THCS Tả Thanh Oai	
18	NGUYỄN HỮU LÂM	Nam	13/12/2010	THCS Vĩnh Quỳnh	
19	NGUYỄN NGỌC LY	Nữ	12/12/2010	THCS Ngũ Hiệp	
20	ĐẶNG ĐỨC MINH	Nam	24/12/2010	THCS Phúc Lợi	
21	LÊ NGUYỄN GIA BẢO	Nam	17/03/2010	THCS Nguyễn Trãi	
22	VŨ VIỆT HOÀNG	Nam	09/08/2010	THCS Tiên Phong	
23	NGUYỄN CÔNG TIẾN TRƯỞNG	Nam	19/04/2010	THCS Tả Thanh Oai	
24	NGUYỄN MINH NHẬT	Nữ	30/08/2010	THCS Linh Đàm	
25	TẠ VĂN NGUYỄN	Nam	19/12/2010	THCS Bình Minh	
26	NGUYỄN NHẬT MINH	Nam	21/09/2010	THCS Nhị Khê	
27	ĐOÀN GIA BẢO	Nam	12/05/2010	THCS thị trấn Trâu Quỳ	
28	NGÔ BẢO CHÂU	Nam	11/08/2010	THCS Thanh Liệt	
29	ĐÀO TƯ AN	Nam	05/10/2010	THCS Lý Thường Kiệt	
30	ĐỖ KHẮC KỶ	Nam	16/02/2010	THCS Vĩnh Quỳnh	
31	LÊ ĐÌNH NAM ANH	Nam	17/07/2010	THCS Tam Hưng	
32	NGUYỄN THỊ NGÂN AN	Nữ	21/10/2010	THCS Văn Bình	
33	NGUYỄN NHƯ BẢO KHANG	Nam	29/11/2010	THCS Tân Minh	
34	NGUYỄN THU THAO	Nữ	06/09/2010	THCS Thanh Văn	
35	NGUYỄN DUY PHONG	Nam	09/07/2010	THCS Khánh Hà	
36	NGUYỄN VĂN HIẾU	Nam	09/09/2010	THCS Hiền Giang	
37	LÊ VIỆT THẮNG	Nam	21/12/2010	THCS Nguyễn Trãi	
38	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	Nữ	23/04/2010	THCS Ninh Sở	
39	NGUYỄN DANH KIẾT	Nam	12/06/2010	THCS Vân Tảo	
40	NGUYỄN CHIẾN THẮNG	Nam	13/11/2010	THCS Vĩnh Quỳnh	
41	NGUYỄN ANH QUẢN	Nam	12/01/2010	THCS Hòa Bình	
42	NGUYỄN THỊ HAO	Nữ	02/06/2010	THCS Tiên Phong	
43	NGÔ ANH ĐỨC	Nam	27/03/2010	THCS Văn Bình	
44	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	Nam	05/11/2010	THCS Thị Trấn	
45	VŨ XUÂN CƯỜNG	Nam	08/07/2010	THCS Hiền Giang	

Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: Toán; Ngữ văn; Tiếng Anh; Lịch sử; Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương.

Các môn học lựa chọn: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học

Chuyên đề học tập lựa chọn: Toán, Vật lý, Hóa học

Thương Phòng, ngày 24 tháng 7 năm 2025
TRƯỞNG
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
LÝ TỰ TẤN
PHẠM VĂN BÌNH

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT LÝ TỰ TẤN

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10A4
NĂM HỌC 2025-2026

Giáo viên chủ nhiệm: Nguyễn Việt Nga

Điện Thoại: 0963737369

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường	SĐT CMHS
1	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	Nam	18/02/2010	THCS Văn Phú	
2	ĐINH QUỐC DUY	Nam	13/06/2010	THCS Tả Thanh Oai	
3	DƯƠNG THÀNH ĐẠT	Nam	10/12/2010	THCS Khánh Hà	
4	NGUYỄN NHẬT MINH	Nam	11/08/2010	THCS Thanh Liệt	
5	NGUYỄN DUY ANH	Nam	11/09/2010	THCS Hoàn Kiếm	
6	LÊ XUÂN BÁCH	Nam	19/06/2010	THCS Tả Thanh Oai	
7	PHẠM HUY HOÀNG	Nam	30/04/2010	THCS Linh Đàm	
8	ĐẶNG QUỐC SƠN	Nam	25/10/2010	THCS Thanh Liệt	
9	CÔ NHƯ ĐỨC	Nam	04/03/2010	THCS Định Công	
10	TRẦN HOÀNG	Nam	06/11/2010	THCS Kim Giang	
11	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	Nam	30/11/2010	THCS Vĩnh Quỳnh	
12	PHẠM TÙNG DƯƠNG	Nam	24/10/2010	THCS Tả Thanh Oai	
13	NGUYỄN TUẤN MINH	Nam	24/11/2010	THCS Ngọc Hồi	
14	NGUYỄN MINH CHÁU	Nữ	05/10/2010	THCS Tiên Phong	
15	VŨ QUỐC BẢO	Nam	16/08/2010	THCS Hiền Giang	
16	NGUYỄN ĐÌNH NHẬT	Nam	20/10/2010	THCS Tam Hiệp	
17	NGUYỄN HUY HIỀU	Nam	05/07/2010	THCS Hiền Giang	
18	TẠ ANH DƯƠNG	Nữ	17/12/2010	THCS Thanh Liệt	
19	VŨ ĐỨC TUẤN ANH	Nam	06/11/2010	THCS Thị trấn Văn Điển	
20	ĐỖ ĐÌNH VINH	Nam	06/02/2010	THCS Vĩnh Quỳnh	
21	ĐÀM ĐỖ QUYÊN	Nữ	27/02/2010	THCS Tiên Phong	
22	LƯU NGUYỄN HẢI NINH	Nam	09/08/2010	THCS Liên Ninh	
23	TRẦN MINH TÂM	Nữ	06/03/2010	THCS Tả Thanh Oai	
24	TRẦN QUỐC CUÔNG	Nam	24/07/2010	THCS Thị trấn Văn Điển	
25	NGUYỄN NGỌC TUẤN	Nam	20/04/2010	THCS Thanh Thùy	
26	BUI QUANG HUY	Nam	20/01/2010	THCS Tân Minh	
27	DƯƠNG MINH TÂM	Nam	28/06/2010	THCS Thư Phú	
28	LÊ ĐÌNH QUANG ANH	Nam	17/07/2010	THCS Tam Hưng	
29	NGUYỄN VĂN HUY	Nam	27/02/2010	THCS Thư Phú	
30	LƯU TRẦN BAO PHÚC	Nam	20/08/2010	THCS Thị Trấn	
31	PHẠM DUY BÁCH	Nam	27/01/2010	THCS Tam Hưng	
32	TRẦN THU HƯƠNG	Nữ	23/04/2010	THCS Tiên Phong	
33	NGUYỄN THUY CHI	Nữ	21/07/2010	THCS Tiên Phong	
34	NGUYỄN GIA BẢO	Nam	22/06/2010	THCS Hiền Giang	
35	NGUYỄN MINH HOÀNG	Nam	17/09/2010	THCS Ninh Sở	
36	NGUYỄN VIỆT THẮNG	Nam	12/08/2010	THCS Mậu Lương	
37	NGUYỄN HỮU TÍNH	Nam	19/11/2010	THCS Khánh Hà	
38	NGUYỄN NGỌC HÂN	Nữ	12/11/2010	THCS Duyên Hà	
39	TRẦN ĐĂNG DƯƠNG	Nam	23/05/2010	THCS Văn Bình	
40	NGÔ THỊ THANH TRÚC	Nữ	01/12/2010	THCS Thanh Thùy	
41	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	Nữ	16/09/2010	THCS Thanh Văn	
42	NGHIÊM ĐỨC ANH	Nam	15/03/2010	THCS Tân Minh	
43	ỨNG THÀNH PHAN	Nam	01/10/2010	THCS Hiền Giang	
44	LÊ THU TRÀ	Nữ	31/01/2010	THCS Hiền Giang	
45	LÊ THANH THUY	Nữ	08/08/2010	THCS Thị Trấn	

Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: Toán; Ngữ văn; Tiếng Anh; Lịch sử; Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương.

Các môn học lựa chọn: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học

Chuyên đề học tập lựa chọn: Toán, Vật lý, Hóa học

Thượng Phúc, ngày 24 tháng 7 năm 2025
TRƯỜNG
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
LÝ TỰ TẤN
HIỆU TRƯỞNG

Phạm Văn Bình

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT LÝ TỰ TÂN

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10D1
NĂM HỌC 2025-2026

Giáo viên chủ nhiệm: Hoàng Thị Thơm

Điện Thoại: 0357501395

STT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Trường	SĐT CMHS
1	PHẠM THỊ YẾN	NHI	Nữ	07/12/2009	THCS Tân Minh	
2	LƯƠNG THANH	LAM	Nữ	24/04/2010	THCS Tự Nhiên	
3	LÊ HUONG	GIANG	Nữ	18/01/2010	THCS Tân Minh	
4	LƯU TRÂM	ANH	Nữ	27/08/2010	THCS Nguyễn Trãi	
5	NGUYỄN HỒNG	THÁI	Nam	22/02/2010	THCS Nguyễn Trãi A	
6	DƯƠNG THỊ HỒNG	NHUNG	Nữ	19/02/2010	THCS Tiên Phong	
7	NGHIÊM THANH	HUYỀN	Nữ	26/07/2010	THCS Tân Minh	
8	LÊ MINH	NHẬT	Nam	26/11/2010	THCS Tả Thanh Oai	
9	NGUYỄN THỊ TÂM	ANH	Nữ	02/06/2010	THCS Văn Phú	
10	LÊ HỒNG NHƯ	Ý	Nữ	29/12/2010	THCS Thanh Thủy	
11	NGUYỄN BẠCH	DƯƠNG	Nữ	22/09/2010	THCS Tiên Phong	
12	ĐỖ NGỌC	LAN	Nữ	10/10/2010	THCS Tiên Phong	
13	NGUYỄN THỊ THU	HUYỀN	Nữ	27/04/2010	THCS Văn Phú	
14	PHẠM THUY	LINH	Nữ	01/03/2010	THCS Phúc Diễn	
15	VŨ THANH	HUYỀN	Nữ	31/08/2010	THCS Hiền Giang	
16	TRẦN TIỀN	ĐẠT	Nam	30/01/2010	THCS Tân Minh	
17	LÊ NGỌC	MINH	Nữ	21/09/2010	THCS Nguyễn Trãi	
18	NGUYỄN THỊ HOÀI	THU	Nữ	06/09/2010	THCS Nhị Khê	
19	HOÀNG NGỌC	DIỆP	Nữ	22/12/2010	THCS Thanh Thủy	
20	HOÀNG THUY	TIỀN	Nữ	18/01/2010	THCS Hòa Bình	
21	HOÀNG XUÂN	KHOA	Nam	17/05/2010	THCS Thanh Thủy	
22	TẠ NGỌC	ANH	Nữ	10/08/2010	THCS Thăng Lợi	
23	HOÀNG PHI	DƯƠNG	Nữ	19/08/2010	TH, THCS Thăng Long	
24	NGUYỄN THỊ TRÀ	MY	Nữ	10/03/2010	THCS Văn Phú	
25	NGUYỄN TIỀN	ĐẠT	Nam	11/07/2010	THCS Thanh Thủy	
26	TỬ ĐỨC	ANH	Nam	26/02/2010	THCS Hà Hồi	
27	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	LINH	Nữ	28/10/2010	THCS Tiên Phong	
28	NGUYỄN BẢO	THANH	Nữ	19/09/2010	THCS Khánh Hà	
29	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	Nữ	04/11/2010	THCS Thanh Thủy	
30	LÊ THỊ CẨM	LY	Nữ	26/05/2010	THCS Hòa Bình	
31	NGUYỄN THỊ HAI	YẾN	Nữ	23/11/2010	THCS Văn Phú	
32	ĐẶNG THU	THUY	Nữ	14/08/2010	THCS Thanh Liệt	
33	LÊ MINH	HOÀNG	Nam	02/09/2010	THCS Nguyễn Trãi A	
34	NGUYỄN THỊ KIM	NHUNG	Nữ	17/02/2010	THCS Tiên Phong	
35	LÊ BẢO	YẾN	Nữ	29/11/2010	THCS Thanh Thủy	
36	HOÀNG THỊ TRANG	THƠ	Nữ	01/10/2010	THCS Hiền Giang	
37	NGUYỄN VĂN	MINH	Nam	23/04/2010	THCS Nguyễn Trãi	
38	BUI LÊ THẢO	TRINH	Nữ	25/11/2010	THCS Nguyễn Trãi	
39	TẠ THỊ NGỌC	DIỆP	Nữ	22/10/2010	THCS Nguyễn Trãi	
40	NGUYỄN ĐẠI	MINH	Nam	31/01/2010	THCS Khánh Hà	
41	LÝ GIA	HUY	Nam	15/02/2010	THCS Thanh Thủy	
42	PHẠM THUY	CHÂM	Nữ	04/04/2010	THCS Tiên Phong	
43	NGUYỄN ĐỨC	HÒA	Nam	06/03/2010	THCS Văn Phú	
44	NGUYỄN KHANH	HUYỀN	Nữ	29/10/2010	TH, THCS Thăng Long	

Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: Toán; Ngữ văn; Tiếng Anh; Lịch sử; Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương.

Các môn học lựa chọn: Địa lí, Giáo dục Kinh tế và Pháp luật, Vật lí, Công nghệ (CN)

Chuyên đề học tập lựa chọn: Toán, Ngữ văn, Sử



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT LÝ TỰ TẤN

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10D2
NĂM HỌC 2025-2026

Giáo viên chủ nhiệm: Nguyễn Thị Thu

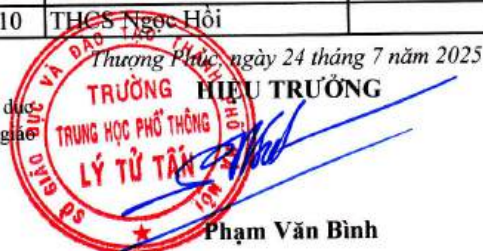
Điện Thoại: 0989112653

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường	SĐT CMHS
1	LÊ PHAN NGỌC LINH	Nữ	29/08/2010	THCS Kim Giang	
2	NGUYỄN XUÂN HÒA AN	Nam	26/07/2010	THCS Văn Phú	
3	NGUYỄN QUANG VIỆT ANH	Nam	18/05/2010	THCS Văn Quán	
4	BUI ĐỨC GIANG	Nam	25/10/2010	THCS Thị trấn Văn Điển	
5	TRƯƠNG GIA LINH	Nữ	30/12/2010	THCS Ninh Sở	
6	KIM THU HỒNG	Nữ	14/02/2010	THCS Ngọc Hồi	
7	NGUYỄN VĂN HUY	Nam	27/11/2010	THCS Đại Áng	
8	ĐỖ THỊ KHÁNH HUYỀN	Nữ	26/06/2010	THCS Tiên Phong	
9	TRỊNH LÊ BẢO AN	Nam	05/03/2010	THCS Hà Hồi	
10	ĐÀM VIỆT HIẾU	Nam	23/07/2010	THCS Tiên Phong	
11	PHẠM THUY MINH TÂM	Nữ	19/04/2010	THCS Hòa Bình	
12	NGUYỄN PHƯƠNG NGÀ	Nữ	14/02/2010	THCS Nguyễn Trãi	
13	NGUYỄN MINH TRIẾT	Nam	16/12/2010	THCS Thanh Thùy	
14	NGUYỄN XUÂN TRUNG	Nam	06/10/2010	THCS Đại Áng	
15	PHAN HÀ VY	Nữ	03/09/2010	THCS Tiên Phong	
16	ĐIỀN QUANG HẢI	Nam	12/02/2010	THCS Hoàng Liệt	
17	NGUYỄN UYÊN NHƯ	Nữ	10/07/2010	THCS Thanh Liệt	
18	NGUYỄN THỊ TÚ QUYÊN	Nữ	24/01/2010	THCS Tiên Phong	
19	LÊ NHẬT NA	Nữ	21/07/2010	THCS Hà Hồi	
20	TẠ QUỐC BẢO	Nam	16/01/2010	THCS Mỹ Hưng	
21	ĐINH HÀ PHƯƠNG	Nữ	30/11/2010	THCS Thanh Liệt	
22	NGUYỄN NHẬT TRƯỜNG	Nam	21/03/2010	THCS Đại Áng	
23	NGUYỄN BẢO NGỌC	Nữ	05/04/2010	THCS Nguyễn Trãi	
24	NGUYỄN THỊ THANH HẠ	Nữ	19/07/2010	THCS Ngọc Hồi	
25	NGUYỄN VĂN ĐỨC	Nam	02/04/2010	THCS Vĩnh Quỳnh	
26	LÊ THỊ BẢO NHƯ	Nữ	07/12/2010	THCS Thanh Thùy	
27	TRẦN BẢO HÂN	Nữ	23/05/2010	THCS Ngũ Hiệp	
28	LÊU MẠC HÀ MY	Nữ	22/12/2010	THCS Tiên Phong	
29	TẠ QUANG THẮNG	Nam	21/05/2010	THCS Nguyễn Trãi	
30	NGUYỄN CHÍ DŨNG	Nam	08/01/2010	THCS Văn Phú	
31	LÊ MINH DUƠNG	Nam	26/10/2010	THCS Tiên Phong	
32	CAO MINH TRIẾT	Nam	08/09/2010	THCS Thanh Thùy	
33	HOÀNG THUY VÂN	Nữ	08/10/2010	THCS Thanh Thùy	
34	NGUYỄN XUÂN TRANG	Nữ	09/09/2010	THCS Tân Minh	
35	DƯƠNG MINH HIẾU	Nam	21/02/2010	THCS Tiên Phong	
36	PHẠM MINH ANH	Nữ	18/07/2010	THCS Nhị Khê	
37	ĐỖ PHƯƠNG THUY	Nữ	08/09/2010	THCS Tiên Phong	
38	VŨ NGUYỄN KHÁNH LINH	Nữ	03/03/2010	THCS Tiên Phong	
39	NGUYỄN ĐỨC MINH	Nam	29/06/2010	THCS Duyên Thái	
40	TRẦN THANH TÂM	Nữ	16/10/2010	THCS Nguyễn Trãi	
41	ĐÀM PHƯƠNG THẢO	Nữ	20/07/2010	THCS Quất Động	
42	NGUYỄN VIỆT ANH	Nam	27/07/2010	THCS Văn Phú	
43	TẠ BẢO YÊN	Nữ	21/10/2010	THCS Tam Hiệp	
44	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	Nữ	24/08/2010	THCS Văn Bình	
45	HOÀNG BẢO LONG	Nam	12/06/2010	THCS Ngọc Hồi	

Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: Toán; Ngữ văn; Tiếng Anh; Lịch sử; Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương.

Các môn học lựa chọn: Địa lí, Giáo dục Kinh tế và Pháp luật, Vật lí, Công nghệ (CN)

Chuyên đề học tập lựa chọn: Toán, Ngữ văn, Sử



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT LÝ TỰ TÂN

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10D3
NĂM HỌC 2025-2026

Giáo viên chủ nhiệm: Đinh Tiên Hoàn

Điện Thoại: 0989875702

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường	SĐT CMHS
1	BUI NGOC ANH	Nam	05/11/2010	THCS Văn Bình	
2	TRAN HUU AN	Nam	29/12/2010	THCS Ngọc Hồi	
3	NGUYEN XUAN QUY	Nam	19/07/2010	THCS Văn Phú	
4	NGUYEN DANG KHOI	Nam	27/08/2010	THCS Đại Áng	
5	NGUYEN HUONG THAO	Nữ	11/01/2010	THCS Giáp Bát	
6	DO PHUONG THUY	Nữ	07/04/2010	THCS Tiên Phong	
7	LE ANH THU	Nữ	21/03/2010	THCS Linh Đàm	
8	NGUYEN NAM KHANH	Nam	05/09/2010	THCS Đại Áng	
9	TRAN HAI BINH	Nam	23/03/2010	THCS Thanh Liệt	
10	LE HOANG ANH	Nam	31/10/2010	THCS Giáp Bát	
11	NGUYEN VU DIEP CHI	Nữ	03/09/2010	THCS Tứ Hiệp	
12	HA QUYNH ANH	Nữ	27/08/2010	THCS Ngọc Hồi	
13	TRINH NGOC HAN	Nữ	29/09/2010	THCS Thanh Thùy	
14	NGUYEN VAN HUONG	Nam	21/05/2010	THCS Thanh Thùy	
15	LE NGUYEN TRUONG GIANG	Nam	05/01/2010	THCS Tiên Phong	
16	NGUYEN MINH KHANH	Nữ	28/12/2010	THCS Tân Minh	
17	NGUYEN HA NHU NGUYET	Nữ	02/08/2010	THCS Tân Minh	
18	NGUYEN THI HONG	Nữ	19/07/2010	THCS Tiên Phong	
19	TRAN YEN CHI	Nữ	20/12/2010	THCS Yên Sở	
20	BUI VIET CUONG	Nam	24/02/2010	THCS Thị trấn Văn Điển	
21	NGUYEN NGOC HA	Nữ	22/01/2010	THCS Thị trấn Văn Điển	
22	LE DINH MINH HUY	Nam	28/10/2010	THCS Văn Phú	
23	NGUYEN HUU LAM	Nam	28/04/2010	THCS Nguyễn Trãi	
24	THAM THIEN DUC	Nam	01/12/2010	THCS Long Biên	
25	NGUYEN TUNG NGUYEN	Nam	28/07/2010	THCS Tứ Hiệp	
26	LE THI MINH QUYEN	Nữ	07/03/2010	THCS Hà Hồi	
27	LUONG THUY LINH	Nữ	03/08/2010	THCS Khánh Hà	
28	DO HUY HOANG	Nam	18/09/2010	THCS Nguyễn Trãi	
29	LUU THUY LINH	Nữ	28/08/2010	THCS Văn Phú	
30	NGUYEN XUAN HUY	Nam	22/07/2010	THCS Văn Phú	
31	TRAN THANH TRUC	Nữ	24/11/2010	THCS Khánh Hà	
32	NGUYEN DUC MANH	Nam	20/03/2010	THCS Yên Sở	
33	DO PHUONG LINH	Nữ	05/04/2010	THCS Nguyễn Trãi	
34	NGUYEN XUAN DAT	Nam	09/03/2010	THCS Văn Bình	
35	NGUYEN BAO TRAM	Nữ	30/12/2010	THCS Văn Phú	
36	NGUYEN DUY KHANH	Nam	20/03/2010	THCS Thanh Thùy	
37	NGUYEN THI MINH THU	Nữ	01/10/2010	THCS Tiên Phong	
38	ĐAM NAM PHONG	Nam	13/11/2010	THCS Tiên Phong	
39	AN KIM PHUONG	Nữ	25/09/2010	THCS Yên Mỹ	
40	NGUYEN VAN DAI PHU	Nam	15/05/2010	THCS Nguyễn Trãi	
41	NGUYEN HAI LINH	Nữ	09/02/2010	THCS Nguyễn Trãi	
42	NGUYEN BAO HAN	Nữ	30/10/2010	THCS Nhị Khê	
43	DO NHU QUYNH	Nữ	23/01/2010	THCS Văn Bình	
44	HO HUYEN TRANG	Nữ	31/12/2010	THCS Văn Bình	
45	ĐANG THI HA LINH	Nữ	09/04/2010	THCS Hà Hồi	

Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: Toán; Ngữ văn; Tiếng Anh; Lịch sử; Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương.

Các môn học lựa chọn: Địa lí, Giáo dục Kinh tế và Pháp luật, Vật lí, Công nghệ (CN)

Chuyên đề học tập lựa chọn: Toán, Ngữ văn, Sử

Thương Phố, ngày 24 tháng 7 năm 2025
TRƯỜNG HIỆU TRƯỞNG
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
LÝ TỰ TÂN
Phạm Văn Bình

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT LÝ TỰ TÂN

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10D4
NĂM HỌC 2025-2026

Giáo viên chủ nhiệm: Ngô Mai Liên

Điện Thoại: 0374670804

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường	SĐT CMHS
1	NGUYỄN ANH THƯ	Nữ	26/08/2010	THCS Văn Phú	
2	LÊ HẢI ANH	Nam	10/02/2010	THCS Tiên Phong	
3	TRẦN LINH CHI	Nữ	26/02/2010	THCS Thanh Thủy	
4	NGUYỄN THỊ THAO	Nữ	05/11/2010	THCS Tân Minh	
5	NGUYỄN THỊ HỒNG LĨNH	Nữ	14/10/2010	THCS Thanh Thủy	
6	LÊ THỊ KHÁNH LINH	Nữ	18/05/2010	THCS Nguyễn Trãi	
7	VŨ NGỌC BAO	Nữ	13/06/2010	THCS Liên Ninh	
8	LÊ THỊ THANH THAO	Nữ	13/10/2010	THCS Nguyễn Trãi A	
9	NGUYỄN TIẾN THÀNH	Nam	03/12/2010	THCS Văn Phú	
10	PHẠM THỊ MINH HÒA	Nữ	31/10/2010	THCS Tiên Phong	
11	HOÀNG NGỌC HÀ	Nữ	23/11/2010	THCS Hòa Bình	
12	NGUYỄN NGỌC KỶ DUYỀN	Nữ	22/03/2010	THCS Vĩnh Quỳnh	
13	LÊ MINH DƯƠNG	Nữ	07/09/2010	THCS Nguyễn Trãi	
14	NGÔ HOÀNG BẢO THY	Nữ	16/03/2010	THCS Văn Bình	
15	TRẦN THUY DƯƠNG	Nữ	20/01/2010	THCS Văn Bình	
16	VŨ GIA BAO	Nam	26/09/2009	Tự do-Thường Tín	
17	HÀ ĐÌNH VĂN	Nam	05/05/2010	THCS Văn Phú	
18	TÔ VĂN TÀI	Nam	13/11/2010	THCS Khánh Hà	
19	NGUYỄN ĐỨC QUÂN	Nam	29/05/2010	THCS Thị Trấn	
20	PHAN LÊ CHÂU ANH	Nữ	30/10/2010	THCS Hòa Bình	
21	NGUYỄN THỊ DIỆU LINH	Nữ	03/04/2010	THCS Văn Phú	
22	TRẦN THU HUYỀN	Nữ	14/09/2010	THCS Thị Trấn	
23	NGUYỄN THANH VI	Nữ	21/07/2010	THCS Tân Minh	
24	ĐỖ BẢO LY	Nữ	15/01/2010	THCS Nguyễn Trãi	
25	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHI	Nữ	29/05/2010	THCS Tân Minh	
26	NGUYỄN THỊ TRÁ MY	Nữ	23/01/2010	THCS Tiên Phong	
27	VŨ THỊ KIM NGÂN	Nữ	06/01/2010	THCS Duyên Thái	
28	LÊ TRUNG HIỀU	Nam	11/05/2010	THCS Thanh Thủy	
29	LÊ THANH TÙNG	Nam	29/08/2010	THCS Nguyễn Trãi	
30	TẠ LÊ CHỈ NGHĨA	Nam	06/10/2010	THCS Nguyễn Trãi	
31	NGUYỄN GIA PHONG	Nam	26/10/2010	THCS Tân Minh	
32	HOÀNG ĐẠI HIỆP	Nam	28/07/2010	THCS Thanh Thủy	
33	ĐỖ TRUNG NGHĨA	Nam	26/02/2010	THCS Hà Hồi	
34	ĐÀO QUANG TRƯỜNG GIANG	Nam	05/12/2010	THCS Liên Châu	
35	PHẠM VĂN HÀ	Nam	23/03/2010	THCS Tiên Phong	
36	NGUYỄN HẢI ANH	Nam	10/02/2010	THCS Tam Hưng	
37	HOÀNG ĐẠI LƯỢNG	Nam	08/06/2010	THCS Hiền Giang	
38	ĐỖ HOÀNG THAI DƯƠNG	Nam	05/04/2010	THCS Nguyễn Trãi	
39	DƯƠNG THỊ NGỌC MAI	Nữ	19/02/2010	THCS Thư Phú	
40	NGUYỄN VŨ TRÁ MY	Nữ	05/11/2010	THCS Tân Minh	
41	VŨ TRÁ MY	Nữ	15/10/2010	THCS Nguyễn Trãi	
42	NGUYỄN TUÂN NAM	Nam	26/04/2010	THCS Văn Phú	
43	NGUYỄN THỊ NGỌC DIỆP	Nữ	15/10/2010	THCS Tiên Phong	
44	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LINH	Nữ	10/02/2010	THCS Khánh Hà	
45	VŨ PHƯƠNG UYÊN	Nữ	09/10/2010	THCS Duyên Thái	

Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: Toán; Ngữ văn; Tiếng Anh; Lịch sử; Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương.

Các môn học lựa chọn: Địa lí, Giáo dục Kinh tế và Pháp luật, Hoá học, Công nghệ (CN)

Chuyên đề học tập lựa chọn: Toán, Ngữ văn, Hoá học



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT LÝ TỰ TÂN

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10D5
NĂM HỌC 2025-2026

Giáo viên chủ nhiệm: Lương Thị Phượng

Điện Thoại: 0987646801

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường	SĐT CMHS
1	NGUYỄN HỮU VIỆT ANH	Nam	05/09/2010	THCS Vĩnh Quỳnh	
2	KHÚC MAI THƯƠNG	Nữ	10/06/2010	THCS Ngũ Hiệp	
3	PHẠM ĐIỀU ANH	Nữ	05/12/2010	THCS Tam Hưng	
4	THẨM TÔ UYÊN	Nữ	07/04/2010	THCS Tiên Phong	
5	NGUYỄN TUƠNG VY	Nữ	01/09/2010	THCS Thanh Liệt	
6	HOÀNG THUY CHI	Nữ	08/10/2010	THCS Tam Hiệp	
7	NGUYỄN HOÀNG GIANG	Nữ	10/10/2010	THCS Linh Đàm	
8	NGUYỄN KHÁNH NGỌC	Nữ	23/05/2010	THCS Giáp Bát	
9	NGUYỄN THANH HẰNG	Nữ	10/07/2010	THCS Tam Hưng	
10	THỊNH KHÁNH LINH	Nữ	20/09/2010	THCS Ngọc Hồi	
11	LÊ XUÂN THÀNH	Nam	11/01/2010	THCS Hiền Giang	
12	NGUYỄN THUY HƯƠNG	Nữ	26/12/2010	THCS Tam Hưng	
13	NGUYỄN VĂN TRUNG NGHĨA	Nam	21/05/2010	THCS Duyên Thái	
14	LÊ THỊ TÚ QUYÊN	Nữ	09/07/2010	THCS Nguyễn Trãi	
15	LÊ THUY LINH	Nữ	14/09/2010	THCS Tả Thanh Oai	
16	BUI ĐỨC HIẾU	Nam	11/11/2010	THCS Duyên Thái	
17	NGUYỄN QUANG MINH	Nam	03/09/2010	THCS Vĩnh Quỳnh	
18	TRẦN THỊ HUỆ	Nữ	18/10/2010	THCS Vạn Phúc	
19	NGUYỄN ĐỨC TRUNG	Nam	16/11/2010	THCS Tiên Phong	
20	PHẠM THANH HUYỀN	Nữ	21/02/2010	THCS Thanh Liệt	
21	ĐÀO THỊ THẢO ANH	Nữ	27/02/2010	THCS Văn Bình	
22	NGUYỄN HƯƠNG SEN	Nữ	23/10/2010	THCS Khánh Hà	
23	NGUYỄN TRANG MY	Nữ	23/02/2010	THCS Tam Hưng	
24	HOÀNG THANH MAI	Nữ	23/08/2010	THCS Tân Minh	
25	NGUYỄN THỊ THUY NGỌC	Nữ	02/05/2010	THCS Nguyễn Trãi	
26	NGUYỄN NGÂN HÁ	Nữ	19/08/2010	THCS Văn Phú	
27	TRẦN BUI THANH BÌNH	Nam	28/11/2010	THCS Nguyễn Trãi	
28	LÊ ANH ĐỨC	Nam	24/09/2010	THCS Hòa Bình	
29	PHẠM CÔNG THUẬN	Nam	04/05/2010	THCS Hòa Bình	
30	NGUYỄN NGỌC LINH	Nữ	26/12/2010	THCS Duyên Thái	
31	PHẠM PHƯƠNG THẢO	Nữ	30/07/2010	THCS Thanh Thùy	
32	NGUYỄN TRUNG HIẾU	Nam	11/04/2010	THCS Văn Bình	
33	NHÂN ĐỨC HIỆP	Nam	30/03/2010	THCS Ngọc Hồi	
34	NGUYỄN MINH QUÂN	Nam	28/03/2010	THCS Nguyễn Trãi	
35	TRẦN MẠC LINH	Nữ	18/11/2010	THCS Nguyễn Trãi	
36	NGUYỄN BẢO THI	Nữ	28/12/2010	THCS Nguyễn Trãi	
37	NGUYỄN NGỌC LINH	Nữ	01/07/2010	THCS Tân Minh	
38	DƯƠNG PHAN ĐÌNH TÙNG	Nam	28/12/2010	THCS Khánh Hà	
39	PHẠM QUANG HÙNG	Nam	25/12/2010	THCS Ngũ Hiệp	
40	NGUYỄN VĂN HÙNG	Nam	16/10/2010	THCS Văn Phú	
41	TRẦN VĂN LONG	Nam	07/03/2010	THCS Tiên Phong	
42	PHAN NGỌC TUÂN QUANG	Nam	12/08/2010	THCS Văn Bình	
43	NGUYỄN ANH TUÂN	Nam	19/01/2010	THCS Nhị Khê	
44	NGUYỄN NHƯ VŨ	Nam	04/09/2010	THCS Tân Minh	

Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: Toán; Ngữ văn; Tiếng Anh; Lịch sử; Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương.

Các môn học lựa chọn: Địa lí, Giáo dục Kinh tế và Pháp luật, Hoá học, Công nghệ (CN)

Chuyên đề học tập lựa chọn: Toán, Ngữ văn, Hoá học



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT LÝ TỰ TẤN

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10D6
NĂM HỌC 2025-2026

Giáo viên chủ nhiệm: Trịnh Thị Lan

Điện Thoại: 0385345632

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường	SĐT CMHS
1	DƯƠNG ANH TUÂN	Nam	08/08/2010	THCS Hữu Hòa	
2	NGÔ ĐỨC PHONG	Nam	26/10/2009	THCS Định Công	
3	DƯƠNG THUY LINH	Nữ	21/08/2010	THCS Nguyễn Trãi	
4	ĐỖ THỊ THU UYÊN	Nữ	01/11/2010	THCS Tiên Phong	
5	TẠ HAI ĐĂNG	Nam	04/09/2010	THCS Đồng Mỹ	
6	HOÀNG THANH HUYỀN	Nữ	05/02/2010	THCS Ngọc Hồi	
7	NGUYỄN VĂN LỊCH	Nam	18/06/2010	THCS Đại Áng	
8	TẠ QUANG DŨNG	Nam	04/12/2010	THCS Nguyễn Trãi	
9	NGUYỄN MINH CƯỜNG	Nam	17/05/2010	THCS Tiên Phong	
10	ĐỖ PHƯƠNG THUY	Nữ	11/08/2010	THCS Tiên Phong	
11	ĐINH MINH DƯƠNG	Nam	01/09/2010	THCS Vĩnh Quỳnh	
12	NGUYỄN NGỌC KHÁNH LINH	Nữ	17/10/2010	THCS Ngũ Hiệp	
13	TẠ TƯỜNG VY	Nữ	14/07/2010	THCS Tam Hưng	
14	KHUẤT DUY AN	Nam	26/11/2010	THCS Ngũ Hiệp	
15	DƯƠNG VĂN ĐOÀN	Nam	31/08/2010	THCS Tiên Phong	
16	NGUYỄN THANH THAO	Nữ	12/06/2010	THCS Hà Hồi	
17	PHẠM THẾ VINH	Nam	09/09/2010	THCS Tân Minh	
18	NGUYỄN ÁNH DƯƠNG	Nữ	17/08/2010	THCS Mậu Lương	
19	NGUYỄN NHƯ QUYNH	Nữ	30/10/2010	THCS Ninh Sở	
20	NGUYỄN PHƯƠNG LAN	Nữ	08/02/2010	THCS Tam Hưng	
21	NGUYỄN HAI NAM	Nam	14/05/2010	THCS Hà Hồi	
22	NGUYỄN QUỐC DŨNG	Nam	10/06/2010	THCS Tân Minh	
23	NGUYỄN VIỆT ANH	Nam	02/05/2010	THCS Vân Tảo	
24	NGUYỄN NGỌC KHÁNH BĂNG	Nữ	16/06/2010	THCS Tiên Phong	
25	BUI PHƯƠNG ANH	Nữ	19/08/2010	THCS Tân Minh	
26	NGUYỄN MINH HIẾU	Nam	16/04/2010	THCS Văn Phú	
27	LÊ MINH KHÔI	Nam	11/01/2010	THCS Thanh Thùy	
28	NGUYỄN MINH TÚ	Nam	25/10/2010	THCS Đại Áng	
29	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG	Nữ	21/06/2010	THCS Nguyễn Trãi	
30	ĐÀO ĐỨC MINH	Nam	27/11/2010	THCS Văn Phú	
31	TRỊNH GIA HUY	Nam	24/09/2009	THCS Tả Thanh Oai	
32	TRƯƠNG ĐỨC TUYẾN	Nam	14/10/2010	THCS Văn Phú	
33	NGUYỄN TRỌNG KHOA	Nam	05/04/2010	THCS Văn Bình	
34	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	Nữ	01/07/2010	THCS Vĩnh Quỳnh	
35	ĐINH PHƯƠNG THẢO	Nữ	14/02/2010	THCS Hồng Vân	
36	NGUYỄN QUANG THANH	Nam	06/02/2010	THCS Khánh Hà	
37	NGUYỄN THỊ LỆ THUY	Nữ	17/12/2010	THCS Khánh Hà	
38	LÊ THỊ PHƯƠNG THAO	Nữ	25/08/2010	THCS Tiên Phong	
39	HOÀNG VĂN PHONG	Nam	15/04/2010	THCS Thanh Thùy	
40	TÔ HOÀNG PHÚC	Nam	26/10/2010	THCS Thị Trấn	
41	PHẠM HẢI ĐĂNG	Nam	17/01/2010	THCS Nhị Khê	
42	LÊ THUY LINH	Nữ	13/10/2010	THCS Nguyễn Trãi	
43	NGUYỄN NGỌC HUY ANH	Nam	25/09/2010	THCS Hòa Bình	
44	NGUYỄN TIỀN DŨNG	Nam	19/09/2009	Tự do Thượng Tín	

Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: Toán; Ngữ văn; Tiếng Anh; Lịch sử; Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương.

Các môn học lựa chọn: Địa lí, Giáo dục Kinh tế và Pháp luật, Hoá học, Công nghệ CN)

Chuyên đề học tập lựa chọn: Toán, Ngữ văn, Hoá học

Thượng Phúc, ngày 24 tháng 7 năm 2025
TRƯỞNG HIỆU TRƯỞNG
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
LÝ TỰ TẤN
Phạm Văn Bình

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT LÝ TỰ TÂN

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10D7
NĂM HỌC 2025-2026

Giáo viên chủ nhiệm: Đỗ Thị Hiền

Điện Thoại: 0985899282

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường	SĐT CMHS
1	NGÔ TUYẾT NHI	Nữ	15/02/2010	THCS Hiền Giang	
2	NGUYỄN QUANG DUY	Nam	09/12/2010	THCS Tân Minh	
3	LÊ TRUNG NGUYỄN	Nam	27/04/2010	THCS Thanh Thủy	
4	NGUYỄN TRẦN GIA KHÁNH	Nam	05/01/2010	THCS Văn Phú	
5	NGUYỄN TRÍ TÂM	Nam	03/09/2010	THCS Thanh Thủy	
6	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG VI	Nữ	22/10/2010	THCS Nguyễn Trãi	
7	ĐAM THANH HÀ	Nữ	21/01/2010	THCS Tiên Phong	
8	LÊ THỊ HUYỀN MỸ	Nữ	29/08/2010	THCS Thanh Thủy	
9	HÀ MINH ĐỨC	Nam	26/12/2010	THCS Văn Bình	
10	TRẦN HAI ANH	Nam	09/05/2010	THCS Khánh Hà	
11	HỒ QUYNH ANH	Nữ	14/01/2010	THCS Tân Minh	
12	NGUYỄN NGỌC HÀ VÂN	Nữ	30/04/2010	THCS Văn Phú	
13	NGUYỄN TRUNG HIỀU	Nam	03/11/2010	THCS Hiền Giang	
14	HOÀNG HA LINH	Nữ	20/10/2010	THCS Thanh Thủy	
15	TẠ GIA BẢO	Nam	17/06/2010	THCS Thanh Thủy	
16	LÊ TRỌNG ĐẠT	Nam	28/06/2010	THCS Tân Minh	
17	PHẠM ĐÌNH THAI	Nam	21/05/2010	THCS Nguyễn Trãi	
18	NGUYỄN ANH THU	Nữ	16/06/2010	THCS Tân Ước	
19	LÊ THỊ BAO CHÁU	Nữ	24/06/2010	THCS Tân Ước	
20	LÊ THỊ HƯƠNG GIANG	Nữ	23/06/2010	THCS Tiên Phong	
21	NGUYỄN MINH CHÁU	Nữ	24/09/2010	THCS Yên Mỹ	
22	NGUYỄN NGỌC VY	Nữ	19/09/2010	THCS Đại Áng	
23	NGUYỄN THUY VÂN	Nữ	08/11/2010	THCS Tân Minh	
24	ĐẶNG THANH VÂN	Nữ	15/01/2010	THCS Yên Sở	
25	NGUYỄN THẮNG TIỀN	Nam	12/01/2010	THCS Tân Minh	
26	PHẠM THỦY LINH	Nữ	30/08/2010	THCS Văn Tào	
27	DƯƠNG NGỌC QUYNH	Nữ	02/01/2010	THCS Văn Bình	
28	NGUYỄN GIA LINH	Nữ	09/09/2010	THCS Tam Hưng	
29	NGUYỄN GIA TUỆ	Nữ	11/04/2010	THCS Đại Áng	
30	NGUYỄN ANH THO	Nữ	05/04/2010	THCS Tân Minh	
31	VŨ NGỌC OANH	Nữ	09/10/2010	THCS Ninh Sở	
32	NGUYỄN ĐỨC BẢO	Nam	21/04/2010	THCS Tân Minh	
33	ĐỖ HÀ MY	Nữ	18/08/2010	THCS Thị Trấn	
34	NGUYỄN CHÍ TRUNG	Nam	24/05/2010	THCS Hiền Giang	
35	NGUYỄN MINH HUY	Nam	24/08/2010	THCS Tân Minh	
36	NGUYỄN VĂN QUỐC THÁI	Nam	22/03/2010	THCS Văn Phú	
37	NGUYỄN LÂM PHONG	Nam	14/03/2010	THCS Thanh Thủy	
38	NGUYỄN ĐẶNG TƯỜNG VY	Nữ	22/02/2010	THCS Khương Thượng	
39	NGUYỄN QUYNH ANH	Nữ	01/01/2010	THCS Tân Ước	
40	NGUYỄN LINH ĐAN	Nữ	25/12/2010	THCS Hòa Bình	
41	TRẦN VĂN LƯƠNG	Nam	08/07/2010	THCS Nguyễn Trãi	
42	TRẦN HOÀNG SƠN	Nam	13/06/2010	THCS Nguyễn Trãi	
43	NGUYỄN HÀ BAO VY	Nữ	20/02/2010	THCS Văn Phú	
44	PHẠM SƠN LÂM	Nam	09/07/2010	THCS Tiên Phong	
45	HOÀNG ANH NGỌC	Nữ	03/02/2010	THCS Tam Hưng	

Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: Toán; Ngữ văn; Tiếng Anh; Lịch sử; Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương.

Các môn học lựa chọn: Địa lí, Giáo dục Kinh tế và Pháp luật, Vật lí, Tin học

Chuyên đề học tập lựa chọn: Toán, Ngữ văn, Vật lí

Thương Phúc, ngày 24 tháng 7 năm 2025
TRƯỜNG
HIỆU TRƯỞNG
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
LÝ TỰ TÂN
PHẠM VĂN BÌNH

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT LÝ TỰ TẤN

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10D8
NĂM HỌC 2025-2026

Giáo viên chủ nhiệm: Nguyễn Thị Hằng

Điện Thoại: 0362486257

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường	SDT CMHS
1	NGUYỄN GIA BẢO	Nam	19/09/2010	THCS Tân Mai	
2	NGUYỄN ANH KHÔI	Nam	27/04/2010	THCS Dương Quang	
3	MAO NGỌC HAI	Nữ	31/07/2010	THCS Yên Sở	
4	LÊ ANH PHI	Nam	16/03/2010	THCS Thanh Liệt	
5	ĐÀO TRUNG HIỀU	Nam	02/06/2010	THCS Linh Đàm	
6	LƯU GIA LONG	Nam	03/07/2010	THCS Long Biên	
7	NHÂN ĐỨC ANH	Nam	19/03/2010	THCS Ngọc Hồi	
8	KIỀU THU TRANG	Nữ	27/08/2010	THCS Tam Hưng	
9	TRẦN VĂN PHONG	Nam	07/12/2010	THCS Tứ Hiệp	
10	NGUYỄN ĐẠI MẠNH QUANG	Nam	24/12/2010	THCS Đại Áng	
11	NGUYỄN THU THẢO	Nữ	10/09/2010	THCS Thanh Thùy	
12	NGUYỄN KHÔI LÂM	Nam	14/09/2010	THCS Ngũ Hiệp	
13	NGUYỄN KHÁNH TOÀN	Nam	26/08/2010	THCS Ngũ Hiệp	
14	ĐẶNG NHƯ NGỌC	Nữ	24/08/2010	THCS Vạn Phúc	
15	VŨ VIỆT ANH	Nam	22/03/2010	THCS Thanh Văn	
16	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	Nữ	25/09/2010	THCS Ngũ Hiệp	
17	NGUYỄN HỒNG PHONG	Nam	10/08/2010	THCS Ngọc Hồi	
18	NGUYỄN MINH THUẬN	Nam	27/05/2010	THCS Vạn Phúc	
19	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LINH	Nữ	13/05/2010	THCS Thanh Văn	
20	HOÀNG THỊ THANH TRÚC	Nữ	24/03/2009	Tự do-Thanh Oai	
21	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	Nữ	21/10/2010	THCS Mỹ Hưng	
22	LÊ TRUNG HIỀU	Nam	07/06/2010	THCS Thị trấn Văn Điển	
23	PHẠM HAI VƯƠNG	Nam	04/11/2010	THCS Cự Khê	
24	TRẦN ĐÀI TRANG	Nữ	09/01/2010	THCS Hòa Bình	
25	NGUYỄN THU NGÂN	Nữ	30/05/2010	THCS Văn Bình	
26	NGUYỄN NHƯ TRUNG	Nam	10/10/2010	THCS Tân Minh	
27	NGUYỄN HÀ HAI ANH	Nữ	01/10/2010	THCS Tả Thanh Oai	
28	PHẠM ĐỨC DUY	Nam	10/02/2010	THCS Duyên Hà	
29	NGUYỄN HOÀNG NAM	Nam	30/09/2010	THCS Tam Hưng	
30	ĐỖ TRUNG DŨNG	Nam	05/10/2010	THCS Thanh Văn	
31	HOÀNG TIẾN THÀNH	Nam	20/12/2010	THCS Ngọc Hồi	
32	TRẦN ĐỖ ĐỨC HUY	Nam	24/08/2010	THCS Tam Hưng	
33	NGUYỄN VĂN XUÂN	Nam	03/08/2010	THCS Đại Áng	
34	LÊ THỊ THU KIỀU	Nữ	29/09/2010	THCS Tam Hưng	
35	CAO PHAN NGUYỄN	Nam	19/11/2010	THCS Ninh Sở	
36	HOÀNG TIẾN ĐẠT	Nam	20/12/2010	THCS Ngọc Hồi	
37	ĐÌNH QUANG VINH	Nam	10/03/2010	THCS Khánh Hà	
38	NGUYỄN THỊ NGỌC KHÁNH	Nữ	18/09/2010	THCS Mỹ Hưng	
39	PHẠM THỊ QUỲNH NHƯ	Nữ	28/11/2010	THCS Phú Cường	
40	NGUYỄN THÀNH LONG	Nam	19/09/2010	THCS Văn Phú	
41	NGUYỄN THIÊN ẮN	Nam	27/09/2010	THCS Thanh Thùy	
42	NGUYỄN VIỆT TRINH	Nữ	12/10/2010	THCS Mỹ Hưng	
43	NGUYỄN BAO AN	Nam	19/10/2010	THCS Hiền Giang	
44	NGUYỄN NAM SƠN	Nam	25/10/2010	THCS Ngọc Hồi	
45	TRẦN GIA PHONG	Nam	09/09/2010	THCS Tam Hưng	

Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: Toán; Ngữ văn; Tiếng Anh; Lịch sử; Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương.

Các môn học lựa chọn: Địa lí, Giáo dục Kinh tế và Pháp luật, Vật lí, Tin học

Chuyên đề học tập lựa chọn: Toán, Ngữ văn, Vật lí

Thương Phòng ngày 24 tháng 7 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG HỌC PHỔ THÔNG
LÝ TỰ TẤN
Phạm Văn Bình

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT LÝ TỰ TÂN

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10D9
NĂM HỌC 2025-2026

Giáo viên chủ nhiệm: Hà Văn Khiêm

Điện Thoại: 0915113545

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường	SĐT CMHS
1	NGUYỄN THUY CHI	Nữ	21/09/2009	THCS Tân Định	
2	NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG SƠN	Nam	06/10/2010	THCS Tự Nhiên	
3	VŨ HỒNG ANH	Nữ	29/11/2010	THCS Tả Thanh Oai	
4	ĐỖ THỊ TRÚC DIỆP	Nữ	21/11/2010	THCS Tả Thanh Oai	
5	BUI KHÁNH CHI	Nữ	18/03/2010	THCS thị trấn Trâu Quỳ	
6	NGUYỄN MINH HIẾU	Nam	23/08/2010	THCS Tân Minh	
7	NGUYỄN THÁI NGỌC NHI	Nữ	26/04/2010	THCS Văn Phú	
8	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LINH	Nữ	03/11/2010	THCS Tân Minh	
9	TRẦN HAI DƯƠNG	Nam	06/09/2010	THCS Nhị Khê	
10	NGUYỄN MINH HIẾU	Nam	10/10/2010	THCS Đại Áng	
11	ĐỖ TUỆ QUYÊN	Nữ	19/12/2010	THCS Thanh Liệt	
12	NGUYỄN BÀ HUY	Nam	01/05/2010	THCS Hòa Bình	
13	NGUYỄN HÀ MY	Nữ	20/08/2010	THCS Thanh Văn	
14	ĐÀM THỊ MỸ DUYỀN	Nữ	01/01/2010	THCS Tân Minh	
15	NGUYỄN HAI YÊN	Nữ	25/09/2010	THCS Thanh Văn	
16	PHẠM MINH CHÂU	Nữ	06/08/2010	THCS Tam Hiệp	
17	LÊ ANH HẢO	Nam	02/12/2010	THCS Hiền Giang	
18	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	Nam	17/12/2010	THCS Khánh Hà	
19	NGUYỄN THANH THẢO	Nữ	25/01/2010	THCS Đại Áng	
20	VŨ THÀNH TRUNG	Nam	15/01/2010	THCS Hòa Bình	
21	LƯU HAI HÙNG	Nam	31/01/2010	THCS Quất Động	
22	TẠ NGỌC TRƯỜNG	Nam	05/08/2010	THCS Nguyễn Trãi	
23	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	Nữ	30/01/2010	THCS Tân Minh	
24	NGUYỄN THỊ BÌNH YÊN	Nữ	01/12/2010	THCS Hiền Giang	
25	NGUYỄN THỊ TRÀ GIANG	Nữ	05/12/2010	THCS Hòa Bình	
26	TRẦN HAI VÂN	Nữ	07/02/2010	THCS Văn Bình	
27	PHẠM MINH ĐỨC	Nam	03/07/2010	THCS Thị trấn Văn Điển	
28	ĐINH HAI LONG	Nam	21/12/2010	THCS Ngũ Hiệp	
29	NGUYỄN MINH ANH	Nữ	01/07/2010	THCS Văn Phú	
30	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	Nữ	10/11/2010	THCS Văn Phú	
31	ĐỖ TÙNG DƯƠNG	Nam	02/11/2010	THCS Thị Trấn	
32	NGÔ THỊ VÂN ANH	Nữ	08/09/2010	THCS Liên Phương	
33	TRẦN CÔNG THÀNH ĐẠT	Nam	09/05/2010	THCS Quất Động	
34	TRẦN THUY LINH	Nữ	22/11/2010	THCS Nguyễn Trãi	
35	THAI THỊ UYÊN	Nữ	25/01/2010	THCS Tiên Phong	
36	NGUYỄN DUY QUANG	Nam	20/12/2010	THCS Văn Phú	
37	LÊ KHÔI NGUYỄN	Nam	26/01/2010	THCS Văn Bình	
38	ĐỖ THUY QUỲNH	Nữ	30/06/2010	THCS Văn Phú	
39	ĐỖ HÀ THU	Nữ	09/12/2010	THCS Hòa Bình	
40	DƯƠNG NGỌC MAI	Nữ	11/06/2010	THCS Thị Trấn	
41	NGUYỄN DUY HIẾU	Nam	26/01/2010	THCS Nguyễn Trãi	
42	LƯƠNG MINH ĐẠT	Nam	26/09/2010	THCS Văn Tảo	
43	TẠ PHƯƠNG LIÊN	Nữ	10/11/2010	THCS Nguyễn Trãi	
44	NGUYỄN ĐOÀN VINH AN	Nam	07/02/2010	THCS Thị Trấn	
45	NGUYỄN MẠNH QUÝ	Nam	24/07/2010	THCS Hiền Giang	
46	LÊ THỊ DIỆU LINH	Nữ	22/12/2010	THCS Nguyễn Trãi	

Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: Toán; Ngữ văn; Tiếng Anh; Lịch sử; Giáo dục địa chất; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương.

Các môn học lựa chọn: Địa lí, Giáo dục Kinh tế và Pháp luật, Vật lí, Tin học

Chuyên đề học tập lựa chọn: Toán, Ngữ văn, Vật lí

Thương Phố, ngày 24 tháng 7 năm 2025
TRƯỜNG
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
LÝ TỰ TÂN
HIỆU TRƯỞNG

Phạm Văn Bình